

Số: /2024/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

*"1. Sách giáo khoa là xuất bản phẩm được biên soạn theo các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức trong các cơ sở giáo dục phổ thông."*

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**"Điều 11. Tiêu chuẩn cá nhân biên soạn sách giáo khoa**

1. Người biên soạn sách giáo khoa có trình độ đào tạo từ đại học trở lên theo chuyên ngành phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được biên

soạn; am hiểu về khoa học giáo dục; có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp giảng dạy hoặc nghiên cứu về chuyên môn phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được biên soạn.

2. Là công dân Việt Nam, có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt."

3. Bổ sung khoản 4 vào Điều 13 như sau:

"4. Không biên soạn, biên tập, chế bản, góp ý bản mẫu sách giáo khoa hoặc tổ chức việc biên soạn, biên tập, chế bản, góp ý bản mẫu sách giáo khoa của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này."

4. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 17 như sau:

"3. Hồ sơ đề nghị thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa bao gồm:

a) Đơn đề nghị thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa theo mẫu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Bản mẫu sách giáo khoa được chỉnh sửa đề nghị thẩm định;

c) Thuyết minh về bản mẫu sách giáo khoa được chỉnh sửa đề nghị thẩm định, bao gồm: tên sách giáo khoa; các nội dung đã chỉnh sửa kèm theo lí do chỉnh sửa; quá trình và kết quả thực nghiệm (nếu có); các thông tin liên quan khác (nếu có);

d) Lý lịch khoa học của tổng chủ biên, chủ biên, tác giả, biên tập viên được bổ sung (nếu có);

đ) Trường hợp bản mẫu sách giáo khoa được chỉnh sửa phải thẩm định lại, hồ sơ đề nghị thẩm định như khoản 2 Điều này.

4. Số lượng hồ sơ, thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định sách giáo khoa, thẩm định lại sách giáo khoa, thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa:

a) Số lượng hồ sơ đề nghị thẩm định sách giáo khoa, thẩm định lại sách giáo khoa, thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa theo số lượng thành viên Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa;

b) Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định sách giáo khoa, thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa vào tháng 5 (năm) hằng năm. Thời gian tiếp nhận hồ sơ thẩm định lại sách giáo khoa vào tháng 9 (chín) hằng năm."

5. Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

"1. Đơn vị đề nghị thẩm định sách giáo khoa gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo."

6. Bổ sung khoản 7 vào Điều 20 như sau:

"7. Trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đơn vị tổ chức thẩm định gửi kết quả thẩm định đến đơn vị đề nghị thẩm định sách giáo khoa qua đường bưu điện hoặc trực tiếp."

**Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của**

**Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

1. Thay thế cụm từ "xuất bản phẩm" bằng cụm từ "sách giáo khoa về trình bày nội dung; giấy in (định lượng, độ trắng sáng, độ đục, độ nhẵn, độ bền, độ bụi, độ ẩm); khuôn khổ; kỹ thuật in và kỹ thuật gia công." tại khoản 1 Điều 4 của Quy định tiêu chuẩn quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thay thế cụm từ "xuất bản phẩm" bằng cụm từ "sách giáo khoa về trình bày nội dung; giấy in (định lượng, độ trắng sáng, độ đục, độ nhẵn, độ bền, độ bụi, độ ẩm); khuôn khổ; kỹ thuật in và kỹ thuật gia công." tại điểm 1.1 mục 1 của Tiêu chí đánh giá sách giáo khoa kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

#### 1. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *09* tháng *02* năm *2025*.

#### 2. Điều khoản chuyển tiếp

Sách giáo khoa đã được xuất bản, phát hành trước khi Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thường xuyên, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

#### *Nơi nhận:*

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn Phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Hội đồng QGGD và Phát triển nhân lực;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ, Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thuởng**